TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 05 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Trường Giang
2. Ông Nguyễn Quốc Xuân

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hà Hoa Thiển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 06/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2024/QĐXXST-HS ngày 13/5/2024, đối với các bị cáo:

1/ **Lê Trần Trọng T**, Giới tính: Nam; sinh năm 1998, tại thành phố Cần Thơ; Đăng ký thường trú: Khu vực B, phường P, quận O, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Số xxx/27/15A đường H, tổ 1, khu phố 5, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn N và bà Trần Thị T; Vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến nay (có mặt).

2/ **Đàm Thị Mỹ N**, Giới tính: Nữ; sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Phước; Đăng ký thường trú: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: xxx/27/15A Đường H, tổ 1, khu phố 5, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đàm Tiến và bà Nguyễn Thị H; Chồng, con: không; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến nay (có mặt).

3/ **Phùng Minh K**, Giới tính: Nam; sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Thuận; Đăng ký thường trú: Khu phố 1, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Khu phố 1, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phùng Văn Đ và bà Phương Lệ A; có vợ là Huỳnh Thị Ngọc K và có

01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến nay (có mặt).

4/ **Lê Trần Thuỳ Ng**, Giới tính: Nữ; sinh năm 1999, tại thành phố Cần Thơ; Đăng ký thường trú: Khu vực B, phường P, quận O, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn N và bà Trần Thị T; Chồng, con: không; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/9/2023, Phùng Minh K từ Bình Thuận nhắn tin qua Zalo cho Lê Trần Trọng T nói sẽ ghé nhà T, rủ T cùng mua ma túy về sử dụng, T đồng ý và nói với K ở nhà đã có sẵn ma túy Khay (Ketamine) nên chỉ mua thêm kẹo (thuốc lắc) và nước vui. T và K thống nhất đặt mua 04 viên thuốc lắc và 01 gói nước vui để sử dụng. Sau đó, T nhắn tin cho nam thanh niên tên Hiệp (không rõ lai lịch) đặt mua 04 viên thuốc lắc và 01 gói nước vui với giá tiền 3.500.000đ và yêu cầu giao đến nhà cho T. T nhắn tin báo giá tiền cho K, cả hai thống nhất T bỏ ra 1.700.000đ còn K 1.800.000đ, nhưng do T sợ N (sống chung với T) biết T góp nhiều tiền mua ma túy N sẽ không đồng ý, nên nói K chuyển cho N số tiền 2.500.000đ để trả tiền mua ma túy và T sẽ trả phần tiền còn lại cho K sau. Đặt mua ma túy xong, T liên lạc với N nói K đang trên đường vào Thành phố Hồ Chí Minh và sẽ ghé nhà cùng nhau góp tiền mua ma túy sử dụng, T đã đặt mua 04 viên thuốc lắc và 01 gói nước vui với giá tiền 3.500.000đ và đã trả tiền mua ma túy cho người bán. K góp 2.500.000, T và N sẽ góp 1.000.000đ thì N đồng ý. Cùng thời gian này K nhắn tin Zalo cho Ng (người yêu của K và em ruột của T) nói đang từ Bình Thuận vào Thành phố Hồ Chí Minh sẽ ghé nhà T để sử dụng ma túy. Sau đó, K chuyển cho Ng số tiền 4.000.000đ, trong đó K cho Ng 1.500.000đ để Ng trả tiền điện, còn lại 2.500.000đ Ng chuyển cho N để N trả tiền mua ma túy. Sau khi nhận tiền từ K, Ng đã chuyển khoản cho N 2.500.000đ, khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày Ng đến nhà T. Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 05/9/2023 có người mang ma túy đến giao, T nhắn tin qua Zalo cho N nhận ma túy. N có báo lại cho T biết đã nhận ma túy và 2.500.000đ do Ng chuyển khoản. T nói N lấy ¼ để sử dụng còn lại cất giữ để sử dụng sau. Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 05/9/2023, K đến nhà T, lúc này có Ng và N ở nhà. Sau đó, K, Ng và N cùng nhau lên lầu 2 để uống bia và sử dụng ma túy. Khi lên lầu 2, N đem ra ly nước vui đã pha sẵn, 01 đĩa ma túy khay, hai tờ tiền cuộn sẵn và thuốc lắc để cùng nhau sử dụng. Do N không sử dụng thuốc lắc nên đưa số thuốc lắc cho K. K lấy 02 viên thuốc lắc cắn ra làm đôi lấy một phần sử dụng cả 3 người tiếp tục cùng nhau sử dụng ma túy khay và nước vui. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, T đi làm về lên lầu 2 cùng sử dụng ma túy. Khoảng 08 giờ 30 phút, Hồ Quốc Đ (em họ của T và Ng, đang ở chung

nhà) về nhà lên lầu 2 thấy N, T, K và Ng đang sử dụng ma túy. Khi Đ vào phòng đã thấy có sẵn ma túy gồm thuốc lắc, nước vui và ma túy khay, sau đó T đưa ma túy khay cho Đ sử dụng.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/9/2023, Đội Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện Nhà Bè phối hợp với Công an thị trấn N, huyện N tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà số xxx/27/15A Đường H, tổ 1, khu phố 5, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh thì T mang gói nylon chứa thuốc lắc, đĩa ma túy khay vào nhà vệ sinh phi tang. Qua kiểm tra, khám xét, Công an phát hiện trong ngăn kéo tủ đựng đồ phòng bên trái lầu 1 có 01 gói nylon bên ngoài có ghi chữ CHALI bên trong chứa bột màu vàng (N khai nhận là bột để pha nước vui) để cùng sử dụng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ được cuộn lại; 01 thẻ nhựa màu vàng có ghi dòng chữ LOUIS VUTTON; 01 gói nylon chứa dung dịch màu đỏ; 01 cái đĩa bằng sứ dính chất bột màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ được cuộn lại.

Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có năm người gồm: Đàm Thị Mỹ N, Lê Trần Trọng T, Hồ Quốc Đ, Lê Trần Thùy Ng và Phùng Minh K.

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè xác định: Lê Trần Trọng T chung sống như vợ chồng với Đàm Thị Mỹ N, T và N thuê căn nhà tại địa chỉ xxx/27/15A Đường H, tổ 1, khu phố 5, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh để ở từ tháng 08/2023 đến nay.

- Tại bản kết luận giám định số: 9697/KL-KTHS ngày 13/9/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu vàng được ký hiệu mẫu m cần giám định (bột màu vàng trong 01 gói nylon có ghi chữ CHALI được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đàm Thị Mỹ N và hình dấu công an thị trấn N, huyện N) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,5214g, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam.

- Tại bản kết luận giám định số: 9696/KL-KTHS ngày 13/9/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký được ghi tên Lê Trần Trọng T và hình dấu Công an thị trấn N, huyện N bên trong:

+ Gói 1: Chất lỏng màu đỏ được ký hiệu mẫu m, cần giám định (chất lỏng màu đỏ trong 01 gói nylon) có thể tích 1,5ml, tìm thấy MDMA.

+ Gói 2: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (bột màu trắng dính trên 01 cái đĩa sứ để trong 01 gói nylon) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0175g, loại Ketamine. Ngày 05/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung hàm lượng chất ma túy MDMA trong 1,5ml chất lỏng màu đỏ.

- Tại bản kết luận giám định số: 6405/KL-KTHS ngày 18/10/2023, của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận: Khối lượng chất ma túy MDMA trong 1,5ml (thể tích dựa theo Kết luận giám định số 9696/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh) là: 311,74 mg.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-NB ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Phùng Minh K, Đàm Thị Mỹ N, Lê Trần Trọng T và Lê Trần Thùy Ng về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội*"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Trần Trọng T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đàm Thị Mỹ N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 01 năm đến 01 năm 06 tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phùng Minh K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 01 năm đến 01 năm 06 tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Trần Thuỳ Ng từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 01 năm đến 01 năm 06 tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là từ 08 năm đến 08 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma tuý còn lại sau khi lấy mẫu giám định, 01 thẻ nhựa màu vàng có chữ Louis Vuitton, 01 cái thìa bằng kim loại, 01 cái ly thủy tinh.

* Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 120.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14

Pro Max màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max màu trắng;

* Trả lại cho bị cáo Đàm Thị Mỹ N: 01 màn hình hiệu samsung màu đen; 01 CPU màu hồng, hiệu CASE MADE IN CHINA.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/9/2023, tại nhà số xxx/27/15A Đường H, tổ 1, khu phố 5, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang Phùng Minh K, Lê Trần Trọng T, Đàm Thị Mỹ N, Lê Trần Thùy Ng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, thu giữ 0,5214g ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nimetazepam và 311,74 mg ma tuý loại MDMA. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi đó còn gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn tại địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận T được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma tuý bị nhà nước nghiêm cấm, nhận T được tác hại của ma túy mang lại cho bản thân và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng cần

xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên toà khai báo thành khẩn. Gia đình bị cáo Phùng Minh K là gia đình có công với cách mạng có giấy chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hiện đang thờ cúng mẹ Việt Nam anh Hùng.

[4] Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ, không phân công vai trò, nhiệm vụ của từng người. Tuy nhiên, cũng cần phân hóa vai trò của các bị cáo để lên mức án phù hợp.

Trong vụ án, bị cáo Phùng Minh K là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, bàn bạc với bị cáo Lê Trần Trọng T việc mua ma tuý và góp tiền cùng bị cáo T mua ma tuý. Bị cáo Lê Trần Trọng T là người bàn bạc với bị cáo K về việc mua và sử dụng ma tuý, sử dụng nhà ở bị cáo đang thuê làm nơi sử dụng ma tuý và là người đặt mua ma tuý cũng như cung cấp ma tuý tàng trữ sẵn trong nhà để cùng sử dụng. Bị cáo Đàm Thị Mỹ N cùng với T bàn bạc việc mua ma tuý và tổ chức sử dụng ma tuý tại nhà N và T thuê ở, chuẩn bị công cụ sử dụng ma tuý, nhận và pha chế ma tuý cũng như tang trữ ma tuý sẵn trong nhà đồng thời cất giữ 0,5214g ma tuý vừa mua để sử dụng sau. Bị cáo Ng là người nhận tiền để mua ma tuý từ K sau đó chuyển cho N để N mua ma tuý. Vì vậy, trong vụ án, bị cáo K giữ vai trò khởi xướng, bị cáo T, N giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực và tương đương nhau, bị cáo Ng giữ vai trò thứ yếu.

[5] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp:

- Khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo, sau khi lấy mẫu vật giám định, khối lượng còn lại là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 cái đĩa bằng sứ, 01 ly thuỷ tinh, 01 thìa bằng kim loại, 01 thẻ nhựa, đều là công cụ sử dụng ma tuý, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, các bị cáo sử dụng liên lạc bàn bạc, trao đổi việc mua, sử dụng ma tuý, chuyển tiền mua ma tuý; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 màn hình hiệu Samsung màu đen, 01 CPU màu hồng là tài sản của bị cáo Đàm Thị Mỹ N, không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với Hồ Quốc Đ là người sử dụng ma tuý cùng các bị cáo trong vụ án, Đ không có hành vi tổ chức sử dụng và tàng trữ trái pháp chất ma tuý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

[7] Đối với Đỗ Huỳnh Mỹ L chủ sở hữu nhà số xxx/27/15A Đường H, tổ 1, khu phố 5, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cho Lê Trần Trọng T và Đàm Thị Mỹ N thuê căn nhà trên. Việc T và N dùng để tổ chức sử dụng trái phép và tàng trữ trái phép chất ma túy chị L không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không xử lý.

[8] Đối với người bán ma tuý cho T và người giao ma tuý cho N, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Minh K 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 01 (một) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2023.

[2] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trần Trọng T 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 01 (một) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2023.

[3] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đàm Thị Mỹ N 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 01 (một) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2023

[4] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trần Thuỳ Ng 07 (bảy) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 01 (một) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2023

[5] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[5.1] Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau khi phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên bên trong có 01 cái đĩa sứ ký hiệu: vụ 9696 (1972/23 Nhà Bè) gói 2.

- Mẫu vật còn lại sau khi phục vụ giám định: Bột màu vàng có khối lượng 0,3458g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên ký hiệu: vụ 9697 (1973/23 Nhà Bè).

- 01 cái thìa bằng kim loại,

- 01 cái ly thủy tinh có tay cầm.

- 01 Thẻ nhựa màu vàng có chữ Louis Vuitton

[5.2] Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh; Imel 1: 351786564675352; Imel 2: 35 1786564720190, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím; Imel 1: 356266768102920; Imel 2: 356266767285882, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh; Imel 1: 357447889762987; Imel 2: 35744788920134 1, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max màu trắng; Imel 1: 358795286106383; Imel 2: 358795285286889, đã qua sử dụng.

- Số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

[5.3] Trả lại tài sản cho bị cáo Đàm Thị Mỹ N gồm:

- 01 màn hình hiệu samsung màu đen, mã sản phẩm: LS27R350FHEXXV; S27R350FHE; kiểu sản phẩm: S27R350FH; phiên bản RC03, đã qua sử dụng.

- 01 CPU màu hồng, hiệu CASE MADE IN CHINA, ghi số XEN46546X1100490013 202104 đã qua sử dụng.

(Vật chứng theo phiếu nhập kho số 2024-NK036 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 05/2024, ngày 30/5/2024)

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phùng Minh K, Lê Trần Trọng T, Đàm Thị Mỹ N, Lê Trần Thuỳ Ng, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Trại Tạm giam T30;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy